

Bản án số: 186/2020/HS-ST
Ngày: 17-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm: Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Trần Duy Khanh và đồng phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2622//2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020.

1/. T D K, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1994 tại: Thành phố H; Giới tính: Nam; Thường trú: 198/50 Đoàn Văn Bơ, Phường K, Quận M, Thành phố K, con ông: H A K; con bà: T N T; Chưa có vợ con; Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Học vấn: 9/12: Việt Nam; Nhân thân: Ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân Quận M, xét xử 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam ngày: 17/10/2019 (có mặt).

2/. T Q A, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1998 tại: Thành phố H; Giới tính: Nam; Thường trú: 198/50 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận N, Thành phố H; Con ông: Không rõ, con bà: T N B; Chưa có vợ con; Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Học vấn: 8/12: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày: 17/10/2019 (có mặt).

- Bị hại:

1/. Em L T H A, sinh năm: 2005, Nơi cư trú: 58/7/4 Tôn Thất Thuyết, Phường N. Quận M, Tp.H (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông N T A T, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: 58/7/4 Tôn Thất Thuyết, Phường M. Quận K, Thành phố H(vắng mặt).

2/. Ông J J ND, sinh năm: 1980 (Quốc tịch Trung Quốc), Tạm trú: 216 Đề Thám, phường N, Quận N, Thành phố K (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp của người bị hại em L T H A: Luật sư M M Q- Văn phòng Cty Luật TNHHMTV M thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 16 giờ ngày 13/10/2019, T D K điều khiển xe gắn máy hiệu Wave biển số 51M6-9852 chở T Q A lưu thông trên đường Vĩnh Khánh, Quận M khi đến trước cổng trường Trung học Vân Đồn, Phường B, Quận M thì Khanh nhìn thấy em N L H A (sinh năm 2005) đứng một mình trên tay cầm điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu đen, K nảy sinh ý định cướp giật điện thoại, K rủ A cướp chiếc điện thoại trên bán lấy tiền tiêu xài. A đồng ý, K liền điều khiển xe chạy lên vỉa hè áp sát vào em H A để A ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của em HA rồi tăng ga tẩu thoát; K đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng Ngọc Phát, địa chỉ 184 Đoàn Văn Bơ bán được số tiền 1.600.000đ cùng QA tiêu xài hết số tiền trên. Sau đó, em HA đến công an Phường M, Quận B trình báo.

Tại bản Kết luận định giá số 110/ HĐĐG ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố H kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000đ

Vụ thứ 2: Tương tự, vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 16/10/2019 Khanh cũng điều khiển chiếc xe gắn máy trên chở QA lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo, Quận M, Khanh phát hiện ông JJG (Quốc tịch Trung Quốc) đang đứng trên lề đường có cầm 02 chiếc điện thoại di động trên tay, K rủ A cướp giật, A đồng ý, Khanh liền điều khiển xe áp sát ông Denlong và dùng tay phải giật được 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus của ông Denlong đưa cho Anh cất giữ rồi tăng ga tẩu thoát, lúc này có anh NHM và NGK đang điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều nghe tiếng tri hô nên đuổi theo đến trước nhà số C44 Xóm Chiếu, Phường M, Quận C thì bắt giữ được Khanh, Quốc Anh cùng tang vật giao cho công an phường G, Quận L lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận định giá số 7382/ HĐĐG ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Thành phố K kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màu trắng có dung lượng 128Gb đã qua sử dụng có giá trị 7.622.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, TDK, TQA đã khai nhận toàn hành vi như Cáo trạng đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màu trắng có dung lượng 128Gb (đã giao trả cho người bị hại)
- Thu giữ của bị cáo K 01 chiếc xe gắn máy biển số: 51M6-9852, K khai mua của một người không rõ lai lịch nhưng không có gì chứng minh (Cơ quan điều tra đang đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông JHG đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Em NLHA có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ (Giá trị chiếc điện thoại đã mất).

Bản Cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố K đã truy tố bị cáo các bị cáo TDK, TQA về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, TDK và TQA đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo TDK và TQA đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm hại tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người nước ngoài làm việc, sinh sống tại Việt Nam, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi một phần trả cho người bị hại. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d, g khoản 2 Điều 171, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điều 46, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt đối với bị cáo Trần Duy Khanh từ 05(năm) năm đến 06(sáu) năm tù; Trần Quốc Anh 04(bốn) đến 05(năm) năm tù.

Về phần dân sự: Người bị hại Ông JFD đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nghị nên ghi nhận, em HA có yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) là phù hợp pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho em HA số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe gắn máy biển số: 51M6-9852, Khanh khai mua của một người không rõ lai lịch nhưng không có gì chứng minh (Cơ quan điều tra đang đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu), cần tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu, nếu quá thời hạn không tìm được chủ sở hữu thì sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư Q bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại là em HATrình bày: Thống nhất với tội danh và mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm

sát đối với các bị cáo cũng như thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho em HA số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) giá trị chiếc điện thoại đã bị các bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được.

Bị cáo TDK và TQA từ chối bào chữa và tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo TDK và TQA, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của các bị hại, cùng với tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào Khoảng 16g ngày 13/10/2019, TDK điều khiển xe gắn máy hiệu Wave biển số 51M6-9852 chở Trần Quốc Anh lưu thông trên đường Vĩnh Khánh, Quận M khi đến trước cổng trường Trung học Vân Đồn, Phường M, Quận H thì K nhìn thấy em HA (sinh năm 2005) đứng một mình trên tay cầm điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu đen, K nảy sinh ý định cướp giật điện thoại, K rủ Anh cướp chiếc điện thoại trên bán lấy tiền tiêu xài. Anh đồng ý, K liền điều khiển xe chạy lên vỉa hè áp sát vào em HA để QA ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của em Hồng Anh rồi tăng ga tẩu thoát; Khanh đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng Ngọc Phát, địa chỉ 184 Đoàn Văn Bơ bán được số tiền 1.600.000đ cùng QA tiêu xài hết số tiền trên. Sau đó, em HA đến công an Phường M, Quận L trình báo và tương tự, vào khoảng 15g10 phút ngày 16/10/2019 K cũng điều khiển chiếc xe gắn máy trên chở QA lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo, Quận M, K phát hiện ông J DL (Quốc tịch Trung Quốc) đang đứng trên lề đường có cầm 02 chiếc điện thoại di động trên tay, K rủ A cướp giật, A đồng ý, K liền điều khiển xe áp sát ông DL và dùng tay phải giật được 1 chiếc điện thoại Iphone 7 plus của ông Denlong đưa cho A cất giữ rồi tăng ga tẩu thoát, lúc này có anh T và H đang điều khiển

xe gắn máy lưu thông cùng chiều nghe tiếng tri hô nên đuổi theo đến trước nhà số C44 Xóm Chiếu, Phường M, Quận N thì bắt giữ được K, QA cùng tang vật giao cho công an phường N, Quận M lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự xã hội. Ngoài ra, còn tác động xấu đến khách du lịch là người nước ngoài, ảnh hưởng đến truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo, và liêu lĩnh xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trong đó có một người bị hại là trẻ em, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo,

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và các bị cáo hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ông Jin Denlong đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nghĩ nên ghi nhận, em Nguyễn Lê Hồng Nhung có yêu cầu bồi thường số tiền là 5.000.000đ, nghĩ nên ghi nhận.

Chủ cửa hàng Ngọc Phát đã mua lại chiếc điện thoại trên của các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với hành vi này.

[7] Về vật chứng vụ án: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được của ông Jin Denlong đã thu hồi trả người bị hại, riêng 1 chiếc xe gắn máy biển số: 51M6-9852, Khanh khai mua của một người không rõ lai lịch nhưng không có gì chứng minh (Cơ quan điều tra đang đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu), nên cần tiếp tục đăng báo kiếm tìm chủ sở hữu, nếu quá thời hạn không tìm được chủ sở hữu thì sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm d, g khoản 2 Điều 171, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 608 của Bộ luật Dân sự

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

1/. Tuyên bố bị cáo TDK và TQA phạm tội “Cướp giật tài sản”;

- Căn cứ vào các điểm d, g khoản 2 Điều 171, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017

- Điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 608 của Bộ luật Dân sự

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

2/. Xử phạt bị cáo **TQA** 04(bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019.

3/. Xử phạt bị cáo **TDK** 05(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019.

Buộc các bị các TDK và TQA có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho em HA số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Trong trường hợp án có hiệu lực pháp luật, có đơn thi hành án của người được thi hành án mà các bị cáo chậm thực hiện nghĩa bồi thường thì bị cáo K, bị cáo A phải chịu tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/. Về xử lý vật chứng: Cần tiếp tục đăng báo kiếm tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số: 51M6-9852 nếu quá thời hạn 01(một) năm), nếu không tìm được chủ sở hữu thì sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/260 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

5/. Về án phí: Các bị cáo K, A mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 125.000đồng (Một trăm hai mươi năm nghìn đồng), và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7/. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người giám hộ cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (3)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H; (1)
- Công an huyện G, Tỉnh Quảng Bình (1)
- Trại tạm giam PC81B; (2)
- Công an Thành phố Hh (Phòng PC53); (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Ủy ban nhân dân phường P, quận h Tpp, H. (1)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Người bị hại; (2)
- Lưu: VP, HS (TC 30)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên